

THÔNG BÁO

**Điểm chuẩn và số lượng thí sinh trúng tuyển đợt 1
Tuyển sinh Đại học hệ chính qui của Trường Đại học Y Hà Nội năm 2025**

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-ĐHYHN ngày 05/02/2021 ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Trường Đại học Y Hà Nội;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/06/2022 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non và được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19/03/2025 của Bộ GD&ĐT;

Căn cứ Công văn số 2457/BGDĐT-GDDH ngày 19/05/2025 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 2963/QĐ-ĐHYHN ngày 12/06/2025 của Trường Đại học Y Hà Nội ban hành Thông tin Tuyển sinh đại học năm 2025 của Trường Đại học Y Hà Nội;

Căn cứ Biên bản cuộc họp số 2738/BB-ĐHYHN ngày 22/08/2025 của Hội đồng Tuyển sinh đại học Trường Đại học Y Hà Nội về việc xây dựng điểm trúng tuyển – Tuyển sinh đại học hệ chính qui năm 2025;

Trường Đại học Y Hà Nội thông báo điểm chuẩn và số lượng thí sinh trúng tuyển đợt 1 – Tuyển sinh đại học hệ chính qui năm 2025 của Trường như sau:

STT	Tên ngành	Mã xét tuyển	Chỉ tiêu 2025	Kết quả trúng tuyển đợt 1				
				Phương thức xét tuyển	Tổ hợp xét tuyển	Điểm chuẩn	Tiêu chí phụ	Số lượng trúng tuyển
1	Y khoa	7720101	400	100	B00	28,13	TTNV<=1	293
				301				108
2	Y học cổ truyền	7720115	80	100	B00	23,50	TTNV<=6	85
3	Răng-Hàm-Mặt	7720501	120	100	B00	27,34	TTNV<=1	111
				301				16
4	Y học dự phòng	7720110	100	100	B00	17,00	TTNV<=2	100
5	Điều dưỡng <i>Chương trình tiên tiến</i>	7720301	130	100	A00 B00	22,25	TTNV<=1	137
6	Hộ sinh	7720302	70	100	A00 B00	20,35	TTNV<=1	77
7	Dinh dưỡng	7720401	100	100	A00 B00	18,75	TTNV<=13	114

STT	Tên ngành	Mã xét tuyển	Chỉ tiêu 2025	Kết quả trúng tuyển đợt 1				
				Phương thức xét tuyển	Tổ hợp xét tuyển	Điểm chuẩn	Tiêu chí phụ	Số lượng trúng tuyển
8	Kỹ thuật phục hình răng	7720502	50	100	A00 B00	21,85	TTNV<=7	56
9	Kỹ thuật xét nghiệm y học	7720601	80	100	A00 B00	23,72	TTNV<=1	89
				301				1
10	Kỹ thuật hình ảnh y học	7720602	60	100	A00 B00	23,57	TTNV<=8	63
				301				1
11	Kỹ thuật phục hồi chức năng	7720603	70	100	A00 B00	22,50	TTNV<=1	78
12	Khúc xạ nhãn khoa	7720609	70	100	A00 B00	23,23	TTNV<=1	76
13	Y tế công cộng	7720701	60	100	B00	18,20	TTNV<=2	87
					B08			
					D01	21,20		
14	Tâm lý học	7310401	80	100	B00	23,70	TTNV<=4	77
					C00	28,70		
					D01	26,70		
				301				12
15	Công tác xã hội	7760101	60	100	A00	17,00	-	8
					B00			
					B08			
16	Y khoa <i>Phân hiệu Thanh Hóa</i>	7720101YHT	130	100	B00	25,80	TTNV<=1	134
17	Điều dưỡng <i>Phân hiệu Thanh Hóa</i>	7720301YHT	100	100	A00 B00	17,00	TTNV<=2	115
18	Kỹ thuật xét nghiệm y học <i>Phân hiệu Thanh Hóa</i>	7720601YHT	80	100	A00 B00	18,35	TTNV<=1	92

STT	Tên ngành	Mã xét tuyển	Chỉ tiêu 2025	Kết quả trúng tuyển đợt 1				
				Phương thức xét tuyển	Tổ hợp xét tuyển	Điểm chuẩn	Tiêu chí phụ	Số lượng trúng tuyển
19	Kỹ thuật phục hồi chức năng <i>Phân hiệu Thanh Hóa</i>	7720603YHT	70	100	A00 B00	17,30	TTNV $\leq$ 14	87
	Tổng		1910					2017

Lưu ý:

1. Thí sinh có điểm xét tuyển bằng điểm chuẩn phải đạt tiêu chí phụ ưu tiên theo thứ tự nguyện vọng (TTNV).

2. Phương thức xét tuyển:

100: Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025;

301: Xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT (Điều 8) và của Trường Đại học Y Hà Nội;

3. Tổ hợp xét tuyển:

A00: Toán – Vật lý – Hóa học;

B00: Toán – Hóa học – Sinh học;

B08: Toán – Sinh học – tiếng Anh;

C00: Ngữ văn – Lịch sử - Địa lý;

D01: Toán – Ngữ Văn – tiếng Anh./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch Hội đồng Trường (để báo cáo);
- Ban Giám hiệu (để biết);
- Phòng, Ban liên quan;
- Lưu: VT, ĐTĐH.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Hữu Tú

